

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Lịch sử được hiểu là

- A. những gì đã xảy ra trong quá khứ.
- B. sự hiểu biết của con người về quá khứ.
- C. những sự kiện lịch sử đã diễn ra được ghi chép lại.
- D. quá trình hình thành, phát triển của lịch sử tự nhiên.

Câu 2. Dương lịch là hệ lịch được tính theo chu kì chuyển động của

- A. các dải thiên hà.
- B. lực hút của Trái Đất.
- C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- D. mặt trăng quay quanh Trái Đất

Câu 3. Âm lịch là hệ lịch được tính theo chu kì chuyển động của

- A. các dải thiên hà.
- B. lực hút của Trái Đất.
- C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
- D. mặt trăng quay quanh Trái Đất.

Câu 4. Ngày lễ nào ở Việt Nam được tổ chức theo dương lịch?

- A. Tết Trung thu.
- B. Tết nguyên tiêu.
- C. Giỗ Tổ Hùng Vương.
- D. Quốc khánh.

Câu 5. Người tòi cổ đã biết

- A. ghè đồ đá làm công cụ lao động.
- B. chế tạo công cụ lao động bằng kim loại.
- C. tìm ra lửa để nấu chín thức ăn.
- D. thuần hóa động vật trong tự nhiên thành vật nuôi trong gia đình.

Câu 6. Tổ chức sơ khai của người tòi cổ là

- A. sống theo thị tộc.
- B. sống theo công xã.
- C. sống thành bầy, có phân công lao động.
- D. sống theo bộ lạc.

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Câu 1: Đọc tư liệu sau đây:

“Con người nguyên thủy sống thành bầy đàn, dựa vào thiên nhiên để kiếm sống. Dần dần, họ biết sử dụng lửa, biết trồng trọt và chăn nuôi, cuộc sống ngày càng ổn định hơn. Những mối quan hệ trong nhóm được xây dựng trên cơ sở hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.”

(SGK Lịch sử và Địa lí 6 – Kết nối tri thức, trang 12, NXB Giáo dục Việt Nam)

- a/ Thuở sơ khai ban đầu con người nguyên thủy sống đơn lẻ, tách biệt với nhau.
- b/ Việc biết sử dụng lửa là một bước tiến quan trọng trong đời sống của con người nguyên thủy.
- c/ Biết trồng trọt và chăn nuôi là hai hoạt động giúp con người nguyên thủy chủ động hơn về nguồn thức ăn.
- d/ Trong lao động sản xuất, các thành viên trong bầy người nguyên thủy có sự cạnh tranh, tranh giành nhau .

Câu 2: Đọc tư liệu sau đây:

“ Các quốc gia cổ đại phương Đông ra đời từ cuối thiên niên thế kỉ IV đến đầu thiên niên thế kỉ III TCN. Đó là những quốc gia xuất hiện sớm nhất trong lịch sử xã hội loài người: Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc, họ đã sáng tạo ra Âm lịch, sáng tạo chữ tượng hình; người Ai Cập nghĩ ra phép đếm đến 10, giỏi hình học; người Lưỡng Hà giỏi số học; người Ấn Độ tìm ra chữ số 0. Họ đã xây dựng những công trình kiến trúc: kim tự tháp (Ai Cập), thành Ba - bi – lon (Lưỡng Hà). Đó là những kì quan của thế giới và những thành tựu văn hóa còn sử dụng đến ngày nay.”

(SGK Lịch sử và Địa lí 6 – Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam)

- a/ Đoạn thông tin trên đề cập đến thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.
- b/ Với những quốc gia xuất hiện sớm nhất trong lịch sử xã hội loài người, phương Đông được coi là nơi khởi đầu của văn minh nhân loại.
- c/ Những nền văn minh đầu tiên trên thế giới đều xuất hiện ở những vùng rừng rậm, có nhiều hang động
- d/ Hiện nay những thành tựu văn hóa của phương Đông thời cổ đại chỉ còn lại kim tự tháp Ai Cập.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Phân tích những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện.

Câu 2 (0,5 điểm): Nêu 2 việc làm của học sinh để lan tỏa tình yêu và sự tự hào về lịch sử dân tộc trong cộng đồng.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1: Những đường kinh tuyến nằm bên trái kinh tuyến gốc được gọi là

- A. kinh tuyến tây.
- B. kinh tuyến đông.
- C. vĩ tuyến bắc.
- D. vĩ tuyến nam.

Câu 2: Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng phân bố theo một đường nhất định (như sông ngòi, đường giao thông, đường ranh giới) được gọi là

- A. kí hiệu điểm.
- B. kí hiệu đường.
- C. kí hiệu diện tích.
- D. kí hiệu chữ.

Câu 3: Trong các loại kí hiệu bản đồ, kí hiệu nào thường dùng màu sắc để biểu thị (ví dụ: màu xanh cho nước, màu xanh lá cho rừng)?

- A. Kí hiệu chữ.
- B. Kí hiệu đường.
- C. Kí hiệu điểm.
- D. Kí hiệu vùng.

Câu 4: Bảng chú giải thường được đặt ở vị trí nào trên bản đồ?

- A. Phía trên cùng bên trái.
- B. B. Phía trên cùng bên phải.
- C. Ở chính giữa bản đồ.
- D. Phía dưới hoặc những khu vực trống trên bản đồ.

Câu 5: Bản đồ có tỉ lệ nhỏ (ví dụ: 1:5.000.000) thường dùng để thể hiện

- A. một khu vực nhỏ với nhiều chi tiết.
- B. phạm vi lãnh thổ rộng lớn với ít chi tiết.
- C. một công trình kiến trúc cụ thể.
- D. một kế hoạch xây dựng nhà ở chi tiết.

Câu 6: Kinh tuyến là

- A. nửa đường tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu.
- B. nửa hình tròn nối hai cực trên bề mặt quả Địa Cầu.
- C. vòng tròn bao quanh quả Địa Cầu và vuông góc với các kinh tuyến.
- D. đường tròn bao quanh quả Địa Cầu và vuông góc với các kinh tuyến.

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Câu 1: Cho bảng sau:

Bản đồ	Khoảng cách trên bản đồ (cm)	Khoảng cách thực tế (km)	Tỉ lệ bản đồ
A	1	5	1: 500 000
B	2	4	1: 200 000
C	0,6	20	1: 1 250 000

a/Bản đồ A có tỉ lệ 1: 5 000 000.

b/Khoảng cách 2 cm ở bản đồ B trên thực tế là 4km

c/Bản đồ B có tỉ lệ nhỏ nhất.

d/Bản đồ C thể hiện được phạm vi lãnh thổ rộng nhất.

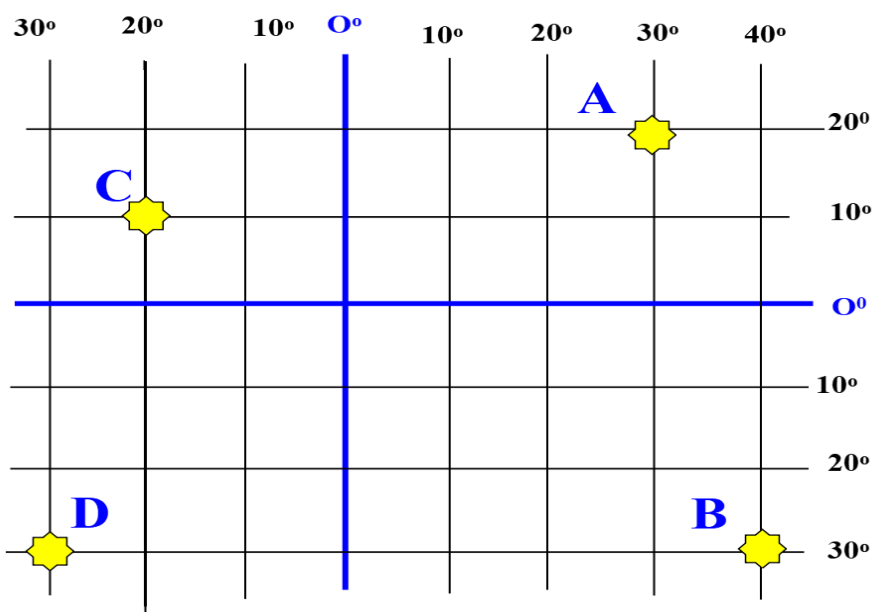
Câu 2: Cho hệ tọa độ (hình bên dưới):

a/Tọa độ điểm D(30°N , 30°T).

b/Tọa độ điểm A(30°Đ , 20°B).

c/Điểm C thuộc bán cầu nam.

d/Từ điểm E có tọa độ E(10°B , 40°Đ), so với điểm B điểm E chỉ hướng Bắc.



II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em hãy mô tả các thành phần của hệ thống kinh, vĩ tuyến? Liệt kê các đường kinh tuyến, vĩ tuyến đặc biệt.

Câu 2 (0,5 điểm): Cho tờ bản đồ có tỉ lệ 1: 2 000 000. Khoảng cách đo được từ điểm A đến điểm B trên bản đồ là 3 cm. Vậy khoảng cách ngoài thực tế từ A đến B là bao nhiêu km?

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6**NĂM HỌC 2025-2026****MÃ ĐỀ: 01****A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ****I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)****1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)***Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ*

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	D	A	C

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)*Mỗi ý đúng được 0,25 đ*

Câu	a	B	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	Đ	Đ	S	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện :	1
	- Hình thức gia đình phụ hệ xuất hiện dần thay thế các gia đình mẫu hệ.	0,25
	- Công xã thị tộc dần bị thu hẹp bởi một số gia đình đã bắt đầu tách khỏi công xã thị tộc, đến những nơi thuận lợi hơn để sinh sống .	0,25
	- Quan hệ “công bằng và bình đẳng” trong xã hội bị phá vỡ do một số người có chức quyền trong thị tộc, bộ lạc đã chiếm hữu một phần của cải tập thể thành của riêng	0,25
2	- Xã hội dần có sự phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo, giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị.	0,25
	Nêu 2 việc làm của học sinh để lan tỏa tình yêu và sự tự hào về lịch sử dân tộc trong cộng đồng (Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)	0.5
	Gợi ý:	
	- Tìm hiểu và tích cực học tập lịch sử dân tộc Việt Nam.	
	- Cần biết ơn trân trọng biết ơn những hi sinh, cống hiến của cha ông.	
2	- Chia sẻ lan tỏa những câu chuyện đẹp về lịch sử.	
	(Lưu ý: Gv linh hoạt cho điểm với những ý trả lời phù hợp)	

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)****1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)***Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ*

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	D	B	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)*Mỗi ý đúng được 0,25 đ*

Câu	a	B	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	Đ
Câu 2	Đ	S	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu khái niệm đường kinh tuyến, đường vĩ tuyến:	1
	- Đường kinh tuyến là đường tròn nối 2 cực của Trái Đất.	0,25
	- Đường vĩ tuyến là các đường tròn bao quanh quả địa cầu và vuông góc với đường kinh tuyến.	0,25
	Các đường kinh, vĩ tuyến đặc biệt: - Đường kinh tuyến đặc biệt: đường kinh tuyến gốc - Đường vĩ tuyến đặc biệt: đường xích đạo, đường chí tuyến, vòng cực	0,25 0,25
2	Tính khoảng cách ngoài thực tế: Gọi khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là a Ta có : Tỉ lệ bản đồ: 1: 2.000.000 Khoảng cách 2 điểm A và B trên bản đồ: 3cm => Khoảng cách ngoài thực tế của 2 điểm A và B là: $a = 2.000.000 \times 3 = 6.000.000 \text{ (cm)} = 60 \text{ (km)}$ Vậy khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là 60km	0,5
		0,25
		0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Trần Thị Kim Anh

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Đặng Văn Đô

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
NĂM HỌC 2025-2026

MÃ ĐỀ: 02

A. PHẦN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	C	C	C	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	B	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	Đ	Đ	S	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện :	1
	- Hình thức gia đình phụ hệ xuất hiện dần thay thế các gia đình mẫu hệ.	0,25
	- Công xã thị tộc dần bị thu hẹp bởi một số gia đình đã bắt đầu tách khỏi công xã thị tộc, đến những nơi thuận lợi hơn để sinh sống .	0,25
	- Quan hệ “công bằng và bình đẳng” trong xã hội bị phá vỡ do một số người có chức quyền trong thị tộc, bộ lạc đã chiếm hữu một phần của cải tập thể thành của riêng	0,25
2	- Xã hội dần có sự phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo, giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị.	0,25
	Nêu 2 việc làm của học sinh để lan tỏa tình yêu và sự tự hào về lịch sử dân tộc trong cộng đồng (Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm)	0.5
	Gợi ý:	
	- Tìm hiểu và tích cực học tập lịch sử dân tộc Việt Nam.	
	- Cần biết ơn trân trọng biết ơn những hi sinh, cống hiến của cha ông.	
	- Chia sẻ lan tỏa những câu chuyện đẹp về lịch sử.	
	(Lưu ý: Gv linh hoạt cho điểm với những ý trả lời phù hợp)	

B. PHẦN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	A	D	B	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	B	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	Đ
Câu 2	Đ	S	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Khái niệm đường kinh tuyến, đường vĩ tuyến:	1
	- Đường kinh tuyến là đường tròn nối 2 cực của Trái Đất.	0,25
	- Đường vĩ tuyến là các đường tròn bao quanh quả địa cầu và vuông góc với đường kinh tuyến.	0,25
	Các đường kinh, vĩ tuyến đặc biệt:	0,25
	- Đường kinh tuyến đặc biệt: đường kinh tuyến gốc	0,25
	- Đường vĩ tuyến đặc biệt: đường xích đạo, đường chí tuyến, vòng cực	
2	Tính khoảng cách ngoài thực tế:	0,5
	Gọi khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là a	
	Ta có :	
	Tỉ lệ bản đồ: 1: 2.000.000	
	Khoảng cách 2 điểm A và B trên bản đồ: 3cm	0,25
	=> Khoảng cách ngoài thực tế của 2 điểm A và B là:	
	$a = 2.000.000 \times 3 = 6.000.000 \text{ (cm)} = 60 \text{ (km)}$	
	Vậy khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là 60km	0,25

Ban giám hiệu**TTCM duyệt****GV ra đề****Phản Lịch sử: Trần Thị Kim Anh****Đỗ Thị Thu Hương****Nguyễn Thu Phương****Phản Địa lí: Đặng Văn Đô**

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
NĂM HỌC 2025-2026

MÃ ĐỀ: 03

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	B	C	C

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	B	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	Đ	Đ	S	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện :	1
	- Hình thức gia đình phụ hệ xuất hiện dần thay thế các gia đình mẫu hệ.	0,25
	- Công xã thị tộc dần bị thu hẹp bởi một số gia đình đã bắt đầu tách khỏi công xã thị tộc, đến những nơi thuận lợi hơn để sinh sống .	0,25
	- Quan hệ “công bằng và bình đẳng” trong xã hội bị phá vỡ do một số người có chức quyền trong thị tộc, bộ lạc đã chiếm hữu một phần của cải tập thể thành của riêng	0,25
	- Xã hội dần có sự phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo, giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị.	0,25
2	Nêu 2 việc làm của học sinh để lan tỏa tình yêu và sự tự hào về lịch sử dân tộc trong cộng đồng (Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm) Gợi ý: - Tìm hiểu và tích cực học tập lịch sử dân tộc Việt Nam. - Cần biết ơn trân trọng biết ơn những hi sinh, cống hiến của cha ông. - Chia sẻ lan tỏa những câu chuyện đẹp về lịch sử. (Lưu ý: Gv linh hoạt cho điểm với những ý trả lời phù hợp)	0.5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	A	B	D	D	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	Đ
Câu 2	Đ	S	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Khái niệm đường kinh tuyến, đường vĩ tuyến:	1
	- Đường kinh tuyến là đường tròn nối 2 cực của Trái Đất.	0,25
	- Đường vĩ tuyến là các đường tròn bao quanh quả địa cầu và vuông góc với đường kinh tuyến.	0,25
	Các đường kinh, vĩ tuyến đặc biệt: - Đường kinh tuyến đặc biệt: đường kinh tuyến gốc - Đường vĩ tuyến đặc biệt: đường xích đạo, đường chí tuyến, vòng cực	0,25 0,25
2	Tính khoảng cách ngoài thực tế: Gọi khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là a Ta có : Tỉ lệ bản đồ: 1: 2.000.000 Khoảng cách 2 điểm A và B trên bản đồ: 3cm => Khoảng cách ngoài thực tế của 2 điểm A và B là: $a = 2.000.000 \times 3 = 6.000.000 \text{ (cm)} = 60 \text{ (km)}$ Vậy khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là 60km	0,5
		0,25
		0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Trần Thị Kim Anh

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Đặng Văn Đô

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
NĂM HỌC 2025-2026

MÃ ĐỀ: 04

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	D	C	A	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	S
Câu 2	Đ	Đ	S	S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu những thay đổi trong đời sống xã hội khi công cụ bằng kim loại xuất hiện :	1
	- Hình thức gia đình phụ hệ xuất hiện dần thay thế các gia đình mẫu hệ.	0,25
	- Công xã thị tộc dần bị thu hẹp bởi một số gia đình đã bắt đầu tách khỏi công xã thị tộc, đến những nơi thuận lợi hơn để sinh sống .	0,25
	- Quan hệ “công bằng và bình đẳng” trong xã hội bị phá vỡ do một số người có chức quyền trong thị tộc, bộ lạc đã chiếm hữu một phần của cải tập thể thành của riêng	0,25
	- Xã hội dần có sự phân hóa thành kẻ giàu – người nghèo, giai cấp thống trị và giai cấp bị thống trị.	0,25
2	Nêu 2 việc làm của học sinh để lan tỏa tình yêu và sự tự hào về lịch sử dân tộc trong cộng đồng (Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm) Gợi ý: - Tìm hiểu và tích cực học tập lịch sử dân tộc Việt Nam. - Cần biết ơn trân trọng biết ơn những hi sinh, cống hiến của cha ông. - Chia sẻ lan tỏa những câu chuyện đẹp về lịch sử. (Lưu ý: Gv linh hoạt cho điểm với những ý trả lời phù hợp)	0.5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (1,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	D	B	A	A

2. Trắc nghiệm đúng sai (2 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 đ

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	Đ
Câu 2	Đ	S	S	Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Nêu khái niệm đường kinh tuyến, đường vĩ tuyến:	1
	- Đường kinh tuyến là đường tròn nối 2 cực của Trái Đất.	0,25
	- Đường vĩ tuyến là các đường tròn bao quanh quả địa cầu và vuông góc với đường kinh tuyến.	0,25
	Các đường kinh, vĩ tuyến đặc biệt: - Đường kinh tuyến đặc biệt: đường kinh tuyến gốc - Đường vĩ tuyến đặc biệt: đường xích đạo, đường chí tuyến, vòng cực	0,25 0,25
2	Tính khoảng cách ngoài thực tế: Gọi khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là a Ta có : Tỉ lệ bản đồ: 1: 2.000.000 Khoảng cách 2 điểm A và B trên bản đồ: 3cm => Khoảng cách ngoài thực tế của 2 điểm A và B là: $a = 2.000.000 \times 3 = 6.000.000 \text{ (cm)} = 60 \text{ (km)}$ Vậy khoảng cách thực tế của 2 điểm A và B là 60km	0,5
		0,25
		0,25

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

GV ra đề

Phản Lịch sử: Trần Thị Kim Anh

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Phản Địa lí: Đặng Văn Đô